

Bản án số: **193/2023/HSST**

Ngày: **17/08/2023**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN- TP HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tự Hiếu

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khanh và bà Nguyễn Thị Cúc

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Lệ Quyên - Cán bộ Toà án nhân dân quận Long Biên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hằng - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 08 năm 2023, Toà án nhân dân quận Long Biên, TP Hà Nội mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 95/2023/TLST- HS ngày 25/04/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 198/2023/QĐXX- ST ngày 07/08/2023 đối với bị cáo:

*** Họ và tên:** Nguyễn Đình S, sinh năm: 2003; ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố V, xã Đ, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Họ và tên bố: Nguyễn Đình N; Họ và tên mẹ: Trần Thị T.

Theo danh chỉ bản số 134 ngày 20/02/2023 của Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự .

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/02/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*** Bị hại:**

- Anh Phan Văn H, sinh năm 1984

Trú tại: Tổ X phường Đ, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội

(Anh H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Anh Nguyễn Mạnh H1, sinh năm 1988

Trú tại: Số X ngõ Y phố T, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

(Anh H1 vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Anh Nguyễn Thành N, sinh năm 1988

Trú tại: Xóm Đ, xã P, TP. Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(Anh N vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 00 phút ngày 12/01/2023, Công an phường Thạch Bàn tiếp nhận đơn trình báo của anh Phan Văn H với nội dung: Anh H và vợ là Vũ Thị Thu Huyền thuê căn hộ số 2206, chung cư CT2A Thạch Bàn ở cùng với Nguyễn Mạnh H1; Nguyễn Thành N và Nguyễn Đình S từ tháng 8/2022 đến nay. Khoảng 14 giờ 00' ngày 11/01/2023, H, H1, N rời khỏi chung cư do có việc cá nhân. S, Huyền ở tại chung cư. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, S chở Huyền đến Trung tâm thương mại Aeon Mall Long Biên rồi quay trở lại chung cư. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, Huyền trở về chung cư thì thấy đồ vật, tài sản trong nhà bị xáo trộn, kiểm tra thấy mất 03 đồng hồ nên có báo cho H, H1, N về. Kết quả kiểm đếm tài sản phát hiện tài sản bị mất trộm gồm:

+ 03 chiếc đồng hồ đeo tay của anh Phan Văn H gồm: 01 chiếc nhãn hiệu APPLE WATCH seri6 mua từ năm 2022 giá 12.500.000đ; 01 chiếc nhãn hiệu Ogival màu vàng mua giá 38.000.000đ và 01 chiếc nhãn hiệu Bentley màu vàng mua giá 11.000.000đ. (Cả 03 chiếc đồng hồ trên không còn hóa đơn, chứng từ) .

+ 01 chiếc đồng hồ nhãn hiệu Richard Mile màu vàng mua với giá 6.000.000đ (Hiện không còn hóa đơn mua bán) và 01 dây chuyền vàng trắng của anh Nguyễn Mạnh H1.

+ 10.000.000 đ của anh Nguyễn Thành N

Anh H có gọi điện thoại cho S thì thấy số điện thoại không liên lạc được. Nghi ngờ S là đối tượng trộm cắp tài sản nên anh H đã đến Công an phường Thạch Bàn trình báo.

Nhận được đơn trình báo cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra làm rõ: Đầu tháng 9/2022, S có làm nhân viên cho quán bia của anh Phan Văn H tại ngõ 63 Cổ

Linh, Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội. Giữa tháng 12/2022, quán bia tạm nghỉ, anh H có bảo S đến ở tại số 2206 Chung cư CT2A cùng anh H, chị Huyền (vợ anh H), các anh H1, anh Linh và N là bạn của anh H. S ở cùng phòng với các anh H1, N, Linh, anh H và chị Huyền ở một phòng. S được giao 01 chìa khóa của căn nhà. Chiều ngày 11/01/2023, anh Linh về quê không có nhà, anh H, anh H1, anh N đi ra ngoài có việc, S có chở chị Huyền đến cổng vào của TTTM Aeon Mall Long Biên rồi trở về số 2206 Chung cư CT2A Thạch Bàn. Khi về còn có một mình S ở nhà. Lúc này, do cần tiền tiêu sài nên S đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của mọi người để trong phòng. S vào phòng ở chung của S cùng các anh H1, N, Linh mở tủ quần áo, thò tay vào túi giấy có quai xách lấy 01 chiếc dây chuyền có hình mặt giống con hổ và 01 chiếc đồng hồ đeo tay của anh H1 cất trong đó (do S ở cùng nên biết anh H1 cất tài sản ở đó). S cất chiếc dây chuyền và chiếc đồng hồ vào trong túi quần bên trái của S, cất túi xách bằng giấy về vị trí cũ. S tiến đến vị trí để túi xách du lịch của anh N để dưới sàn nhà. S mở túi ra, lấy ở trong đó được 02 cọc tiền mệnh giá 10.000 đồng tiền Việt Nam (mỗi cọc tiền gồm 100 tờ tiền, tổng cộng là 2.000.000 đồng) và một tập tiền lẻ gồm nhiều tờ mệnh giá 2.000 đồng đến 5.000 đồng S ước lượng tổng số tiền khoảng 200.000 đồng. S đút tiền vào 01 chiếc túi đeo nhỏ của S và đeo trước ngực. Tiếp tục, S đi vào phòng của anh H, lấy 03 chiếc đồng hồ đeo tay được đặt trên các hộp mở nắp ở trên mặt bàn trang điểm của chị Huyền, rồi cho vào túi đeo. S ra kệ gần cửa phòng lục tìm trong túi xách của chị Huyền thì thấy có trang sức bằng vàng của chị Huyền nhưng S không lấy. S mang số tài sản trộm cắp được đi ra khỏi căn nhà số 2206 Chung cư CT2A, đi sang bến xe Nước ngầm, bắt xe vào TP Hồ Chí Minh. S xin được việc ở một nhà hàng ăn uống (S không nhớ địa chỉ). Tại đó, S gặp một người tên Kiệt (Chưa rõ nhân thân lai lịch) và bán cho anh ta 01 chiếc đồng hồ mà S trộm cắp của anh H1 được 1.400.000 đồng. S làm đến cuối tháng 01/2023 thì về quê ở Đông Cao, Phổ Yên, Thái Nguyên. Trên chặng đường đi các xe khách thì S có để quên túi đeo nhỏ trên xe, bên trong có để 02 chiếc đồng hồ S trộm cắp được của anh H và 01 cọc tiền gồm 100 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng. S không nhớ được đã bị mất khi nào, ở đâu, thông tin xe mà S đã đi. Khi về quê thì S đã bán 01 chiếc đồng hồ trộm cắp được của anh H cho anh N (làm xe ôm ở ngã tư Phổ Yên, S không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể) được 3.300.000 đồng. Còn chiếc dây chuyền của anh H1 do S thấy anh H1 có vẻ là có giá trị cao nên chưa dám bán mà để đeo trên người. Đến khi làm việc với Cơ quan điều tra, toàn bộ số tiền thu được từ việc trộm cắp tài sản trên, S đã tiêu sài hết.

Ngày 11/02/2023, Nguyễn Đình S đã đến Công an quận Long Biên để đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên phù hợp với lời khai bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tiến hành dẫn giải S xác định hiện trường, kết quả S đã xác định và chỉ được vị trí trộm cắp tài sản của các anh H1, N và H; vị trí bán chiếc đồng hồ cho người tên N. Qua rà soát chưa phát hiện người tên N và chưa thu hồi được thêm đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tiến hành làm việc với anh H, anh N kết quả anh H trình bày do nhớ nhầm khoản tiền hơn 7.000.000 đồng để trong túi của anh N nên có trình báo tổng số tiền trong túi bị mất là 10.000.000 đồng. Thực tế, trong túi xách của anh N chỉ còn để 2.200.000 đồng gồm 02 tập tiền mới (gồm 100 tờ) mệnh giá 10.000 đồng và khoảng 200.000 đồng tiền lẻ mệnh giá 2.000 đồng và 5.000 đồng. Lời khai của các anh H, anh N phù hợp với lời khai của bị can và các tài liệu chứng cứ thu thập được nên đủ căn cứ kết luận số tiền bị can chiếm đoạt của anh N là 2.200.000 đ.

Đối với người tên Kiệt đã mua đồng hồ của S trộm cắp của anh H1 tại khu vực phía N, do S khai không biết nhân thân lai lịch của người nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, làm rõ và thu hồi vật chứng.

Đối với 02 chiếc đồng hồ S trộm cắp của anh H và số tiền 1.000.000đ, S khai để quên trên xe khách nhưng không nhớ biển kiểm soát xe ô tô. Do vậy, Cơ quan điều tra không thu hồi được tang vật.

Cơ quan điều tra tổ chức cho anh Nguyễn Mạnh H1 nhận dạng đồ vật, anh H1 nhận ra và khẳng định chiếc dây chuyền Cơ quan điều tra tạm giữ của S đúng là dây chuyền của anh H1 đã bị mất trộm ngày 11/01/2023. Tiến hành trưng cầu giám định đối với 01 sợi dây chuyền thu giữ của S, tại Bản kết luận giám định số 1043 ngày 24/02/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: 01 dây chuyền bằng kim loại sáng màu, mặt dây chuyền có hình giống hình mặt con hổ bên trên đính 02 viên vật kiệu màu hồng và nhiều viên vật liệu sáng màu gửi giám định có tổng khối lượng 105,11 gam (Tính cả các viên vật liệu). Phần kim loại là hợp kim của bạc, đồng, kẽm; hàm lượng trung bình bạc: 91,79%.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 63 ngày 05/4/2023 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự quận Long Biên kết luận: 01 chiếc dây chuyền bằng bạc sáng màu (Hàm lượng trung bình bạc là 91,79%), mặt dây chuyền có hình giống hình mặt con hổ bên trên đính 02 viên vật liệu màu hồng và nhiều viên vật liệu sáng màu gửi giám định có tổng khối lượng 105,11 gam (Tính cả các viên vật liệu). Các viên vật liệu gồm 305 viên là đá nhân tạo, không màu, trong suốt, trị giá 2.240.000đ.

Tiến hành trưng cầu định giá tài sản đối với 03 chiếc đồng hồ đeo tay của anh Phan Văn H và 01 chiếc đồng hồ của anh Nguyễn Mạnh H1. Ngày 03/02/2023, Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận Long Biên có Công văn số 07/CV-ĐGTSTT trả lời: Do thiếu tài liệu về hóa đơn, đặc điểm kinh tế - kỹ thuật và tài sản chưa được thu hồi, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Long Biên chưa có cơ

sở định giá trong trường hợp này. Cơ quan điều tra đã thông báo và đề nghị N và anh H1 cung cấp thêm tài liệu để phục vụ cho công tác định giá nhưng các anh không cung cấp được và không yêu cầu đề nghị gì đối với số tài sản đã mất trên.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 44 ngày 07/4/2023 trả lại cho anh Nguyễn Mạnh H1 01 sợi dây chuyền bằng bạc. Anh H1 đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5i màu xanh thu giữ của S, quá trình điều tra xác định là tài sản của S, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về dân sự: Các anh Phan Văn H, Nguyễn Mạnh H1, Nguyễn Thành N không yêu cầu Nguyễn Đình S bồi thường đối với toàn bộ số tài sản và số tiền 2.200.000đ chưa thu hồi được đồng thời đề nghị xử lý Nguyễn Đình S theo qui định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 86/CT- VKS ngày 18/04/2023 Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo Nguyễn Đình S về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Đình S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, không kêu oan, chỉ mong HĐXX xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

- Bị hại là anh Phan Văn H, anh Nguyễn Mạnh H1, anh Nguyễn Thành N vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo S bồi thường do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh H, anh H1 và anh N theo Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên duy trì công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Xử phạt Nguyễn Đình S mức án tù 06 tháng đến 08 tháng tù

* Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

Buộc bị cáo phải truy nộp số tiền thu lời bất chính để sung Ngân sách nhà nước.

* Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

* Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Realme đã qua sử dụng

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi tố tụng của Cơ quan CSĐT- Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại đã xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với các quy định của pháp luật, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Đình S tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, Đơn trình báo của bị hại, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, sơ đồ hiện trường, bản ảnh, Biên bản định giá tài sản cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30' ngày 11/01/2023, tại P2206 chung cư CT2A phường Thạch Bàn, quận Long Biên, Hà Nội, lợi dụng không có người ở nhà, Nguyễn Đình S có hành vi trộm cắp của anh Nguyễn Thành N số tiền 2.200.000 đồng, của anh Nguyễn Mạnh H1 01 dây chuyền bạc trị giá 2.240.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo S trộm cắp là 4.440.000 đồng.

Ngoài ra bị cáo còn trộm cắp của anh Phan Văn H 03 chiếc đồng hồ, của anh Nguyễn Mạnh H1 01 chiếc đồng hồ. Tuy nhiên anh H và anh H1 không xuất trình được hóa đơn, chứng từ nên Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Long Biên không tiến hành định giá được. Mặt khác anh H và anh H1 đều không yêu cầu bị cáo S phải bồi thường.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đình S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo Nguyễn Đình S với tội danh “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó cần phải áp dụng hình phạt tù

tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe và đấu tranh phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đầu thú do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

*** Hình phạt bổ sung:** Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Anh H, anh H1 và anh N không có yêu cầu bồi thường về dân sự do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Buộc bị cáo phải truy nộp số tiền thu lời bất chính là 6.900.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước

*** Về xử lý vật chứng:** Đối với 01 điện thoại Realme không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

*** Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật

Vì các lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình S phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Bộ luật hình sự.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106, Điều 135, Điều 328, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình S 06 (sáu) tháng 06 (sáu) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/02/2023. Xác nhận bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Trả tự do cho bị cáo ngay sau khi tuyên án nếu không bị giam giữ về hành vi phạm tội khác.

*** Về hình phạt bổ sung:** Miễn hình phạt tiền cho bị cáo

Buộc bị cáo phải truy nộp số tiền thu lời bất chính là 6.900.000 đồng (Sáu triệu chín trăm nghìn đồng) để sung Ngân sách Nhà nước

*** Về trách nhiệm dân sự:** Không xem xét.

*** Về xử lý vật chứng:** Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Realmei màu xanh đã qua sử dụng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT – Công an quận Long Biên và Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên ngày 25/04/2023 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

*** Về án phí:** Bị cáo Nguyễn Đình S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại là anh Phan Văn H, anh Nguyễn Mạnh H1, anh Nguyễn Thành N vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Nơi nhận:

- TAND TP HN;
- VKS, CA, Chi cục THADS quận Long Biên
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo, bị hại
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Tự Hiếu